ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHẠM NGŨ LÃO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 495 /BC-UBND	*Xã Phạm Ngũ Lão, ngày 27tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 1586/TTT-P3 ngày 19/10/2026 của Thanh tra tỉnh Hưng Yên về việc tổng kết, đánh giá thực trạng triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Ủy ban nhân dân xã Phạm Ngũ Lão báo cáo kết quả đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong thời kỳ từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2026 như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm tình hình

Xã Phạm Ngũ Lão được thành lập theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025, trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã Phù Ủng, Bãi Sậy, Bắc Sơn, Đào Dương; chính thức vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025. Xã có diện tích tự nhiên 29,32 km², dân số khoảng 37.000 người với 10.908 hộ dân, tổ chức thành 12 thôn; diện tích đất nông nghiệp 1.383 ha; có 16 km bờ bao ngoài đê thuộc hệ thống sông Bắc Hưng Hải.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của UBND xã gồm 03 phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Toàn xã hiện có 37 công chức; 340 viên chức sự nghiệp giáo dục, y tế và dịch vụ công ích.

Thời kỳ báo cáo (01/7/2019 - 30/6/2026) được chia thành hai giai đoạn: từ 01/7/2019 đến 30/6/2025, 04 xã Phù Ủng, Bãi Sậy, Bắc Sơn, Đào Dương hoạt động độc lập; từ 01/7/2025 đến 30/6/2026, xã Phạm Ngũ Lão hoạt động theo mô hình mới. Vì vậy, số liệu trong báo cáo và phụ lục được tổng hợp từ báo cáo, hồ sơ của 04 xã cũ và của xã Phạm Ngũ Lão sau sắp xếp.

Những lĩnh vực, hoạt động có nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn gồm: quản lý, sử dụng đất đai (giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất, quy hoạch, giải phóng mặt bằng); đầu tư xây dựng cơ bản, các dự án khu dân cư, công trình trường học, hạ tầng; quản lý ngân sách, tài sản công, trong đó có trụ sở, nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính; thực hiện chính sách an sinh xã hội; giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp cho người dân (địa chính, xây dựng, tư pháp - hộ tịch, chứng thực); quản lý các khoản thu, quỹ, khoản đóng góp ở thôn.

Các yếu tố tác động đến việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong kỳ: thuận lợi là có sự lãnh đạo thống nhất của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, cùng với yêu cầu đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số. Khó khăn là địa bàn rộng, dân số đông, bộ máy mới hợp nhất từ 04 xã có khác biệt về quy chế, hồ sơ quản lý; khối lượng công việc tăng mạnh, cán bộ, công chức phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng chưa thật sự đầy đủ.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai

Việc lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: UBND xã (và UBND các xã trước sắp xếp) đã quán triệt, triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh. Trong kỳ, đã ban hành 23 kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng hằng năm (trong đó giai đoạn 04 xã cũ: 20 kế hoạch; xã Phạm Ngũ Lão: 03 Kế hoạch)

Việc phân công nhiệm vụ, cơ chế phối hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra: UBND xã phân công rõ trách nhiệm của người đứng đầu, các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị trực thuộc theo phương châm "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền"; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với công tác phòng ngừa tham nhũng trong đơn vị mình phụ trách. Công tác phối hợp với Đảng ủy, HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Thanh tra tỉnh được duy trì; hằng năm có kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

Việc bố trí nguồn lực và điều kiện bảo đảm: công tác phòng, chống tham nhũng do công chức Văn phòng HĐND và UBND xã theo dõi, tham mưu; kinh phí bảo đảm từ ngân sách xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công được bố trí trang thiết bị, hạ tầng mạng nội bộ. Tuy nhiên, sau hợp nhất, khối lượng công việc tăng, cán bộ, công chức phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; hạ tầng số, dữ liệu của 04 xã cũ chưa hoàn toàn đồng bộ nên nguồn lực và năng lực tổ chức thực hiện có thời điểm còn hạn chế.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG

1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện

- Công khai, minh bạch: UBND xã thực hiện công khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tiếp cận thông tin và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với các nội dung: dự toán, quyết toán ngân sách; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; danh mục, trình tự, thủ tục hành chính, phí, lệ phí; việc đấu giá quyền sử dụng đất, đầu tư xây dựng; chính sách hỗ trợ người có công, hộ nghèo, bảo trợ xã

hội. Hình thức công khai gồm niêm yết tại trụ sở UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, nhà văn hóa thôn; thông báo tại các cuộc họp thôn, hệ thống truyền thanh; đăng tải trên Trang thông tin điện tử và các trang mạng xã hội chính thức của xã.

- Phát ngôn, cung cấp thông tin: UBND xã thực hiện quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định.

- Trách nhiệm giải trình: UBND xã đã tiếp và giải trình đúng nội dung, trình tự, thời hạn.

- Kiểm tra, xử lý vi phạm: chưa phát hiện đơn vị vi phạm.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Thông tin công khai cơ bản đầy đủ, kịp thời đối với các nội dung bắt buộc; việc công khai trên môi trường điện tử và tại thôn giúp người dân, các tổ chức chính trị - xã hội có điều kiện tiếp cận, giám sát hoạt động của chính quyền. Chất lượng thực hiện trách nhiệm giải trình bảo đảm thời hạn, nội dung; số vụ việc phát sinh ít.

- Hạn chế: một số nội dung công khai còn nặng hình thức niêm yết, việc cập nhật trên môi trường điện tử có lúc chưa kịp thời do phải tổng hợp thông tin từ nhiều bộ phận; người cao tuổi còn hạn chế trong tiếp cận thông tin điện tử; hồ sơ, dữ liệu của 04 xã cũ lưu trữ chưa thống nhất sau hợp nhất. Quy định về trách nhiệm giải trình chưa có hướng dẫn riêng phù hợp với thực tiễn cấp xã.

- Nguyên nhân: khối lượng công việc lớn, công chức kiêm nhiệm; hạ tầng, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng đều; hướng dẫn thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp đang tiếp tục hoàn thiện.

c) Kiến nghị cụ thể

- Đề nghị ban hành danh mục thông tin bắt buộc công khai, mẫu biểu công khai thống nhất áp dụng cho cấp xã; hướng dẫn cụ thể trình tự giải trình tại cấp xã.

- Đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí đủ biên chế theo vị trí việc làm, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện trách nhiệm giải trình cho cán bộ, công chức cấp xã.

2. Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

a) Kết quả thực hiện

- Xây dựng, ban hành, công khai: xã Phạm Ngũ Lão đã ban hành mới 03 văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ (chủ yếu là Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về công tác phí, sử dụng phương tiện, trang thiết bị) để áp dụng thống nhất trên địa bàn; các quy chế được công khai tại hội nghị cán bộ, công chức và niêm yết tại cơ quan.

- Thực hiện, công khai kết quả, kiểm tra: việc chi tiêu, mua sắm, thanh toán công tác phí, phụ cấp được thực hiện theo dự toán được duyệt; dự toán, quyết toán ngân sách được công khai theo quy định.

- Phát hiện, xử lý vi phạm: chưa phát hiện vụ việc, cá nhân vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ; không phát sinh khoản tiền phải kiến nghị thu hồi, bồi thường.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Các định mức, tiêu chuẩn, chế độ được thực hiện tương đối chặt chẽ, góp phần tiết kiệm chi tiêu ngân sách và tạo sự thống nhất trong nội bộ cơ quan.

- Hạn chế: một số định mức, tiêu chuẩn (trụ sở làm việc, phương tiện, trang thiết bị) chưa có hướng dẫn riêng cho mô hình xã hợp nhất; việc xử lý trụ sở, nhà, đất, cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp cần có thời gian và hướng dẫn về định giá, điều chuyển, nên có nguy cơ xuống cấp, lãng phí.

- Nguyên nhân: mô hình tổ chức mới, hướng dẫn chuyên ngành chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; năng lực tham mưu về tài chính, tài sản công của một bộ phận công chức cấp xã còn hạn chế.

c) Kiến nghị cụ thể

- Đề nghị cơ quan có thẩm quyền sớm ban hành phương án tổng thể và hướng dẫn xử lý tài sản công, nhà, đất dôi dư sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã.

- Đề nghị rà soát, ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ áp dụng cho cấp xã sau sắp xếp để bảo đảm thống nhất, khả thi.

3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

a) Kết quả thực hiện

- Ban hành, phổ biến, tổ chức thực hiện: UBND xã triển khai quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, quy chế văn hóa công sở; quán triệt tại các hội nghị cán bộ, công chức và sinh hoạt chi bộ; gắn với việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu.

- Tặng quà, nhận quà tặng: UBND xã chỉ đạo không sử dụng ngân sách, tài sản công làm quà tặng trái quy định; cán bộ, công chức, viên chức không nhận quà tặng dưới mọi hình thức để vụ lợi.

- Xung đột lợi ích: UBND xã phổ biến quy định về xung đột lợi ích, yêu cầu cán bộ, công chức chủ động báo cáo khi thi hành nhiệm vụ, công vụ.

- Giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm: Chưa phát hiện trường hợp vi phạm quy tắc ứng xử, nhận quà tặng trái quy định, vi phạm do xung đột lợi ích hoặc vi phạm thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Quy tắc ứng xử được chấp hành nghiêm; ý thức phục vụ, thái độ giao tiếp của cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được cải thiện, không có biểu hiện gây phiền hà, nhũng nhiễu bị phát hiện.

- Hạn chế: việc nhận diện xung đột lợi ích tại cấp xã còn lúng túng do đặc thù quan hệ họ hàng, thân tộc, láng giềng trong cùng địa bàn; chưa có công cụ, quy trình cụ thể để chủ động phát hiện, kiểm soát.

- Nguyên nhân: quy định pháp luật còn khái quát, thiếu hướng dẫn tình huống cụ thể cho cấp xã; công chức chưa được tập huấn chuyên sâu.

c) Kiến nghị cụ thể

- Đề nghị hướng dẫn cụ thể về các tình huống xung đột lợi ích thường gặp ở cấp xã và quy trình báo cáo, kiểm soát; tổ chức tập huấn chuyên đề cho cán bộ, công chức cơ sở.

4. Chuyển đổi vị trí công tác

a) Kết quả thực hiện

- Rà soát, xây dựng kế hoạch: Xã mới được thành lập từ 01/7/2025 nên chưa tiến hành điều động, phân công lại công chức phòng chống tham nhũng; các nhiệm vụ được thực hiện kết hợp với sắp xếp bộ máy, đơn vị hành chính, bảo đảm hoạt động bình thường của cơ quan.

- Theo dõi, kiểm tra, xử lý: không phát sinh trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về chuyển đổi vị trí công tác.

b) Kiến nghị cụ thể

Khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, vị trí công việc được phân công rõ theo chuyên môn nghiệp vụ. Số biên chế hiện có mặt của xã thấp, việc điều chuyển giữa các phòng, ban, ngành sẽ ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ chung. Vì vậy nên có cơ chế chuyển đổi vị trí công tác trong cùng một phòng để đảm bảo công việc được kế thừa và vận hành đồng bộ.

5. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt

a) Kết quả thực hiện

- Cải cách hành chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã vận hành theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; niêm yết công khai quy trình, thời hạn giải quyết. Hiện có 391 thủ tục hành chính được áp dụng tại xã, trong đó 300 thủ tục áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình 91 thủ tục áp dụng trực tuyến một phần.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số: số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử, ký số đối với 100% văn bản phát hành (trừ tài liệu mật); kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng định danh điện tử; hệ thống cho phép theo dõi, truy vết quá trình giải quyết công việc.

- Thanh toán không dùng tiền mặt: chi trả lương, phụ cấp qua tài khoản; thu phí, lệ phí và các khoản thu khác qua hình thức không dùng tiền mặt theo quy định.

- Kiểm tra, xử lý vi phạm: chưa phát hiện vụ vi phạm.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Cải cách hành chính, chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt góp phần công khai hóa quy trình giải quyết công việc, truy vết tiến độ, kiểm soát thu, chi, hạn chế tối đa nguy cơ "tham nhũng vặt".

- Hạn chế: một số lĩnh vực vẫn phụ thuộc nhiều vào xử lý thủ công, tiếp xúc trực tiếp; hạ tầng, chất lượng dữ liệu và khả năng kết nối, chia sẻ giữa các hệ thống chưa đồng bộ; năng lực số của một bộ phận người dân và cán bộ cơ sở còn hạn chế; các khoản thu nhỏ lẻ ở thôn còn dùng tiền mặt.

- Nguyên nhân: đầu tư hạ tầng số cấp xã chưa tương xứng; dữ liệu của 04 xã cũ chưa được chuẩn hóa; kinh phí và nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin hạn chế.

c) Kiến nghị cụ thể

Đề nghị tiếp tục đầu tư hạ tầng, phần mềm dùng chung, bảo đảm kết nối liên thông cơ sở dữ liệu từ tỉnh đến cấp xã; bố trí nhân lực, kinh phí và tập huấn chuyển đổi số cho cấp xã; hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu, chi nhỏ lẻ ở thôn.

6. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

a) Kết quả thực hiện

- Kê khai: UBND xã lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai hằng năm, hướng dẫn quy trình kê khai, tiếp nhận, rà soát, quản lý và bàn giao bản kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Công khai, theo dõi: bản kê khai được công khai tại trụ sở cơ quan theo quy định; trong kỳ nhận chưa nhận được thông tin, phản ánh, tố cáo liên quan đến việc kê khai.

- Xác minh: Từ ngày 01/7/2025 đến nay chưa có trường hợp phải xác minh.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Công tác kê khai được thực hiện nghiêm túc, đúng đối tượng, đúng thời hạn; bản kê khai được rà soát, công khai, bàn giao, lưu trữ đầy đủ; các trường hợp xác minh kết luận kê khai trung thực.

- Hạn chế: việc theo dõi biến động tài sản, thu nhập tại cấp xã chủ yếu dựa vào kê khai của chính người kê khai, thiếu dữ liệu đối chiếu; hình thức công khai tại cơ quan hạn chế phạm vi giám sát của xã hội; công chức làm công tác này kiêm nhiệm, chưa có công cụ phân tích dữ liệu; yêu cầu bảo mật thông tin còn nhiều khó khăn.

- Nguyên nhân: cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập chưa được kết nối đầy đủ để cấp xã khai thác; nguồn lực làm công tác này hạn chế.

c) Kiến nghị cụ thể

- Đề nghị tiếp tục số hóa, đẩy mạnh kê khai điện tử và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về bản kê khai tài sản, thu nhập với các cơ sở dữ liệu về đất đai, dân cư,

ngân hàng để thuận tiện tra cứu, đối chiếu, kiểm soát; hướng dẫn cụ thể việc bàn giao, quản lý bản kê khai khi sắp xếp đơn vị hành chính.

7. Phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- Tình hình doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: trên địa bàn xã có 130 doanh nghiệp, chủ yếu quy mô nhỏ và vừa.

- Hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp: UBND xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các hội, đoàn thể tuyên truyền, vận động các hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức xã hội xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, thực hành văn hóa liêm chính, không đưa, nhận hối lộ.

- Thanh tra, phát hiện, xử lý: chưa phát hiện đơn vị vi phạm.

- Đánh giá: hoạt động của khu vực ngoài nhà nước trên địa bàn chủ yếu nhỏ lẻ, nguy cơ tham nhũng không cao; tuy nhiên, UBND cấp xã chưa có đầy đủ công cụ, thẩm quyền để theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng của khu vực này; số liệu về doanh nghiệp, tổ chức chủ yếu do cơ quan cấp trên, ngành dọc quản lý.

- Kiến nghị: đề nghị quy định rõ phạm vi, thẩm quyền, cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước các cấp, hiệp hội ngành nghề và doanh nghiệp trong theo dõi, hướng dẫn, thanh tra thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước; bảo đảm cấp xã chỉ thực hiện những nhiệm vụ phù hợp với thẩm quyền.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết quả nổi bật

- Sau hợp nhất 04 xã, UBND xã Phạm Ngũ Lão đã nhanh chóng ổn định tổ chức, giữ vững kỷ cương hành chính, vận hành thông suốt chính quyền địa phương 02 cấp, phục vụ kịp thời nhu cầu của Nhân dân.

- Các biện pháp phòng ngừa được triển khai đồng bộ, gắn công tác phòng, chống tham nhũng với cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch trong quản lý ngân sách, đất đai, đầu tư xây dựng.

- Cách làm hiệu quả có thể nhân rộng: nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo, xây dựng mô hình "Chính quyền thân thiện"; công khai thông tin trên nhiều kênh (niêm yết, họp thôn, truyền thanh, môi trường điện tử).

- Việc kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện đúng đối tượng, thời hạn; chưa phát hiện vụ việc tham nhũng, cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật liên quan đến tham nhũng, tiêu cực trong kỳ báo cáo.

2. Hạn chế, bất cập chủ yếu

Quy định về trách nhiệm giải trình, xung đột lợi ích, chuyển đổi vị trí công tác còn khái quát, chưa phù hợp với đặc thù biên chế, địa bàn cấp xã; chưa có hướng dẫn thống nhất về xử lý tài sản công, nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính.

3. Nguyên nhân

- Từ quy định pháp luật: một số quy định chưa có hướng dẫn chi tiết, chưa tính đến đặc thù cấp xã.

- Từ tổ chức thực hiện và nguồn lực: địa bàn rộng, dân cư đông; công chức kiêm nhiệm nhiều việc, thời gian nghiên cứu chuyên sâu hạn chế; kinh phí, nhân lực dành cho công tác phòng, chống tham nhũng và chuyển đổi số còn hạn chế.

- Từ cơ chế phối hợp, công nghệ, dữ liệu: dữ liệu của 04 xã cũ chưa đồng bộ; hạ tầng số, cơ sở dữ liệu dùng chung chưa hoàn thiện; một số nơi phối hợp liên ngành chưa chặt chẽ.

4. Đề xuất mô hình, giải pháp mới

- Kiểm soát quyền lực: ban hành quy chế phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm theo từng vị trí; thực hiện luân phiên nhiệm vụ, kiểm tra chéo, quy định hai người cùng xử lý đối với các khâu nhạy cảm (đất đai, tài chính, tài sản công).

- Kiểm soát xung đột lợi ích: xây dựng cơ chế công chức tự khai báo, người đứng đầu xem xét, công khai biện pháp xử lý; áp dụng đặc biệt đối với các vị trí xử lý hồ sơ đất đai, đấu giá, đầu tư xây dựng.

- Chuyển đổi số: số hóa toàn trình các thủ tục nhạy cảm; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về quản lý đất đai, tài sản công, ngân sách, kết nối liên thông từ tỉnh đến cấp xã; ứng dụng công nghệ để giám sát tiến độ, truy vết trách nhiệm.

- Kiểm soát tài sản, thu nhập: kê khai và công khai bằng phương thức điện tử, tự động cảnh báo biến động bất thường thông qua đối chiếu với dữ liệu đất đai, dân cư, tài khoản.

Trên đây là báo cáo đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng (từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2026) của UBND xã Phạm Ngũ Lão./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh Hưng Yên (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHẠM NGŨ LÃO
CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Đặng Đức Lâm